

SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI

Chương: 414

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STP ngày tháng năm 2025 của Sở Tư pháp)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng sở
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí			
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước			
1	Chi quản lý hành chính	1.020	1.020	1.020
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (414-341-15)	1.020	1.020	1.020
	<i>- Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 04/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung có mục tiêu năm 2025 cho các đơn vị, địa phương để chi trả chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi của tỉnh Gia Lai bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh;</i>	1.020	1.020	1.020
2	Chi sự nghiệp kinh tế	-41	-41	-41
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (414-338-12)	-41	-41	-41
	<i>- Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Mã CTMT: 10521)</i>	-38	-38	-38

	- Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Mã CTMT: 20521)	-3	-3	-3
3	Kinh phí chi thường xuyên			
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
4	Kinh phí chi không thường xuyên	-		
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			